

Số: **73** /2014 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **01** tháng **12** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào
dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 40/TTr-BDT ngày 12 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ chế độ đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có đồng bào dân tộc thiểu số và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP, CV: TC, XH;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, YT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

QUY ĐỊNH

Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc

thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **73** /2014/QĐ-UBND ngày **01** tháng **12**
năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn về mức hỗ trợ áp dụng đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thực hiện theo Điều 2 của Thông tư Liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC, ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 3. Nhiệm vụ người có uy tín

1. Phải phát huy vai trò cá nhân trong việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đã được tiếp thu cho cộng đồng dân cư, bà con trong dòng tộc.

2. Cùng với gia đình phải luôn luôn gương mẫu; đồng thời vận động bà con trong dòng tộc, cộng đồng dân cư chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú.

3. Phải thường xuyên liên hệ, phối hợp với Ban công tác Mặt trận địa bàn dân cư và các tổ chức đoàn thể nơi cư trú để thực hiện các nhiệm vụ vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hoá mới ở khu dân cư, bài trừ hủ tục lạc hậu, chung sức phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Một số chế độ cụ thể

1. Cung cấp thông tin:

a) Người có uy tín được cấp: 01 tờ báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc; 01 bản tin Dân tộc và miền núi ra hàng quý do Ban Dân tộc xuất bản và phát hành.

- Hình thức cấp phát thông qua Bưu điện tỉnh Thừa Thiên Huế chuyển về đến tận xã giao cho từng cá nhân.



- Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán giao hàng năm của Ban Dân tộc tỉnh để cấp báo trực tiếp cho người có uy tín.

b) Người có uy tín được Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức; tham quan học tập kinh nghiệm.

- Tổ chức tập huấn: Bảo đảm tất cả người có uy tín đều được tham gia lớp tập huấn tối đa 06 lớp/1 năm; 01 lớp: Từ 25-30 học viên;

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh: 1 năm/1lần/1 đoàn. 01 đoàn: từ 35- 40 người.

- Tổ chức hoặc ủy quyền cho UBND cấp huyện tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm trong tỉnh: 01 năm/1lần/2 đoàn. 01 đoàn: từ 35- 40 người.

2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần:

a) Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán: 400.000 đồng/người/năm.

b) Ủy ban nhân dân xã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau, cụ thể:

- Thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau nằm tại bệnh viện tuyến huyện: 300.000 đồng/người/ năm;

- Thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau phải nằm tại bệnh viện tuyến tỉnh: 400.000 đồng/người/năm.

c) Thăm hỏi hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai, cụ thể:

- UBND tỉnh thăm hoặc ủy quyền cho Ban Dân tộc, các cơ quan cấp tỉnh thăm: 1.000.000 đồng/hộ gia đình/năm.

- UBND huyện, thị xã (sau đây gọi chung là huyện) thăm hoặc ủy quyền cho Phòng Dân tộc, các cơ quan cấp huyện thăm: 500.000 đồng/hộ gia đình/năm.

d) Thăm viếng bố (bố đẻ, bố chồng hoặc bố vợ, bố nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), mẹ (mẹ đẻ, mẹ chồng hoặc mẹ vợ, mẹ nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), bản thân người có uy tín qua đời, cụ thể:

- Ban Dân tộc thăm khi người có uy tín qua đời: 1.000.000 đồng (bao gồm cả vòng hoa)/người/năm;

- Ủy ban nhân dân huyện thăm các đối tượng còn lại: 500.000 đồng (bao gồm cả vòng hoa)/người/năm.

3. Đón tiếp, tặng quà các đoàn đại biểu người có uy tín đến thăm, làm việc với cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp người có uy tín:

- Ban Dân tộc, Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Bộ đội Biên phòng và cơ quan giúp cấp uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện tổ chức đón tiếp người có uy tín.

- Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp người có uy tín. Nội

dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chế độ chi tiếp khách trong nước và Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện.

Điều 5. Kinh phí thực hiện chính sách

Kinh phí thực hiện chính sách hàng năm được bố trí, cân đối từ ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và giao cho Ban Dân tộc tỉnh và cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện thực hiện.

Điều 6. Các chế độ khác

Ngoài những chế độ quy định cụ thể tại Điều 4, các quy định khác thực hiện theo Thông tư số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính về Quy định chi tiết và hướng dẫn chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Ban Dân tộc tỉnh đơn vị thường trực:

1. Là đơn vị đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các chế độ đối với người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở ngành liên quan cấp tỉnh, các Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín tại địa phương.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Các chế độ, chính sách đối với người có uy tín quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính được tính hưởng kể từ ngày có Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các sở, ban ngành, địa phương phản ánh kịp thời về cơ quan thường trực (Ban Dân tộc tỉnh) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHUYÊN TỊCH**



Nguyễn Văn Cao